TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2023/QĐST-HNGĐ	*TP.Yên Bái, ngày 29 tháng 09 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 324/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 09 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị L. Sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 7, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L1. Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Căn cứ điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 09 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 09 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị L và anh Nguyễn Văn L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung:

Chị Lương Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H – Sinh ngày 19/10/2008.

Anh Nguyễn Văn L1 phải cấp dưỡng nuôi con. Mức cấp dưỡng là 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Thanh H đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Văn L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Lương Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn L1 chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2 Về án phí: Chị Lương Thị L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị L đã nộp tại biên lai thu số AA/2022/0001658 ngày 18/09/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái;
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến